

Cập nhật ngày: 04.10.2026 21:32:19

Xếp hạng sau ván 5

Hạng	Số	Đội	Ván cờ	+	=	-	HS1	HS2	HS3
1	3	СПД VF Chess team доо Београд	5	4	1	0	13	28	54
2	5	Шах клуб Ушће 2	5	3	2	0	11	28	37
3	1	ДШК Хозе Раул Капабланка	5	3	2	0	11	25	47
4	4	ШК Гроцка	5	3	1	1	10	27,5	34
5	6	ШК Погледи	5	3	0	2	9	22,5	26
6	10	ШК Нестор 2	5	2	1	2	7	23	17
7	11	ШК Делфин	5	2	1	2	7	19	14
8	8	ШУ Велика Моштаница	5	2	1	2	7	18,5	20
9	2	ШК Напред	5	2	1	2	7	18	21
10	7	ШК Болеч	5	2	0	3	6	20	4
11	13	ШУ Каиса	5	2	0	3	6	16,5	4
12	12	ШК Слобода	5	2	0	3	6	14	18
13	15	ШК Глига	5	2	0	3	6	13	8
14	9	ШК Змај 3	5	1	2	2	5	19,5	18
15	14	ШК Тадић 2	5	1	0	4	3	13	0
16	16	ШК ЛилаМа Младеновац 2	5	0	0	5	0	12,5	0

Ghi chú

- Hệ số phụ 1: Matchpoints (3 for wins, 1 for Draws, 0 for Losses)
- Hệ số phụ 2: points (game-points)
- Hệ số phụ 3: Total MP opponent × MP scored. (EMMSB)

Tìm tất cả chi tiết giải đấu này theo <https://chess-results.com/tnr1488458.aspx?lan=29>
Máy chủ Chess-Tournaments-Results: Chess-Results